ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 450 /KH-UBND	*Tuyên Quang, ngày 24 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Tổng thể giải quyết các vấn đề về hộ tịch, quốc tịch, đăng ký cư trú, cấp thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước cho các nhóm nhân khẩu đặc biệt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Quyết định số 1835/QĐ-TTg ngày 23/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể giải quyết các vấn đề về hộ tịch, quốc tịch, đăng ký cư trú, cấp thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước cho các nhóm nhân khẩu đặc biệt *(gọi tắt là Quyết định số 1835/QĐ-TTg)*, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1835/QĐ-TTg theo chức năng, nhiệm vụ của các Sở, ngành và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh; xác định rõ nội dung công việc, tiến độ, sản phẩm và trách nhiệm chủ trì, phối hợp của từng cơ quan, đơn vị.

b) Tạo cơ chế phối hợp thống nhất, thường xuyên giữa Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ, các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND cấp xã trong quản lý nhà nước về hộ tịch, quốc tịch, cư trú, căn cước; khắc phục tình trạng xử lý riêng lẻ, kéo dài thời gian phải giải quyết đối với từng trường hợp.

c) Từng bước giải quyết cơ bản tình trạng không có giấy tờ hộ tịch, giấy tờ tùy thân, chưa xác định được quốc tịch, chưa đăng ký cư trú; tạo điều kiện để các nhóm nhân khẩu đặc biệt trên địa bàn tỉnh được tiếp cận các quyền dân sự, chính trị, kinh tế, an sinh xã hội và dịch vụ thiết yếu theo quy định của pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân nhất là trẻ em và các nhóm yếu thế.

d) Chuẩn hóa, đồng bộ và cập nhật đầy đủ thông tin nhân thân, quốc tịch của các trường hợp nhân khẩu đặc biệt trên địa bàn tỉnh vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin có liên quan.

đ) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về dân cư, cư trú, quốc tịch, xuất nhập cảnh và biên giới.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của UBND tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ giữa Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ, các Sở, ngành có liên quan và UBND cấp xã trong quá trình tổ chức thực hiện.

b) Ưu tiên giải quyết đối với trẻ em, người chưa thành niên, người cao tuổi, người khuyết tật, người không nơi nương tựa và các trường hợp có nhu cầu cấp thiết về giấy tờ để tiếp cận giáo dục, y tế, bảo hiểm, an sinh xã hội và các dịch vụ công thiết yếu; kết hợp giữa yêu cầu bảo đảm quyền con người, quyền trẻ em, chính sách an sinh xã hội với yêu cầu quản lý nhà nước về dân cư, quốc tịch, cư trú, xuất nhập cảnh, biên giới và an ninh trật tự.

c) Việc giải quyết phải căn cứ quy định của pháp luật về hộ tịch, quốc tịch, cư trú, căn cước và các quy định pháp luật có liên quan; giải quyết theo từng trường hợp trên cơ sở bộ tiêu chí phân loại các nhóm nhân khẩu đặc biệt khi được Bộ Tư pháp ban hành, không hợp thức hóa việc cấp giấy tờ không đúng quy định.

d) Đối với trường hợp không có giấy tờ gốc, không xác định được đầy đủ nguồn gốc, nhân thân hoặc quan hệ gia đình phải có cơ chế xác minh, đánh giá và sử dụng tài liệu thay thế chặt chẽ, thống nhất. Đối với những trường hợp phức tạp, chưa đủ cơ sở pháp lý để giải quyết, UBND cấp xã báo cáo, gửi Sở Tư pháp, Công an tỉnh để tổng hợp, đề nghị cấp có thẩm quyền hướng dẫn, xem xét.

đ) Có lộ trình cụ thể, xác định rõ sản phẩm, kết quả đầu ra và trách nhiệm của từng cơ quan; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

II. NỘI DUNG

1. Rà soát, phân loại và triển khai bộ tiêu chí đối với nhóm nhân khẩu đặc biệt

a) Tiếp tục rà soát cập nhật hồ sơ điện tử đối với các trường hợp nhân khẩu đặc biệt trên địa bàn tỉnh; bảo đảm mỗi trường hợp có hồ sơ điện tử thống nhất, thể hiện đầy đủ thông tin nhân thân, nơi ở hiện tại, quá trình cư trú, quan hệ gia đình, giấy tờ đã có, giấy tờ còn thiếu, tình trạng hộ tịch, quốc tịch và kết quả xác minh.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; Sở Ngoại vụ; UBND cấp xã.

- Kết quả, sản phẩm: Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát/Hồ sơ điện tử các trường hợp trên địa bàn tỉnh được rà soát, chuẩn hóa, cập nhật

- Thời gian hoàn thành: Theo lộ trình của Bộ Công an.

b) Triển khai thực hiện bộ tiêu chí phân loại các nhóm nhân khẩu đặc biệt do Bộ Tư pháp chủ trì xây dựng ngay sau khi được ban hành.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh; Sở Ngoại vụ; UBND cấp xã.

- Kết quả, sản phẩm: Bộ tiêu chí được triển khai, áp dụng trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

2. Rà soát hoàn thiện pháp luật về hộ tịch, quốc tịch, cư trú

a) Tham gia ý kiến đối với phương án đề xuất hoàn thiện pháp luật về hộ tịch do Bộ Tư pháp chủ trì theo hướng bảo đảm quyền đăng ký hộ tịch và tính chính xác, thống nhất của thông tin trong việc cấp giấy tờ hộ tịch và phương án đề xuất hoàn thiện pháp luật về quốc tịch trong trường hợp phải thực hiện để có cơ sở giải quyết vấn đề quốc tịch đối với các nhóm nhân khẩu đặc biệt

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh; Sở Ngoại vụ; Các Sở, ngành có liên quan; UBND cấp xã.

- Kết quả, sản phẩm: Văn bản tham gia ý kiến.

- Thời gian thực hiện: Sau khi Bộ Tư pháp gửi lấy ý kiến.

b) Rà soát toàn diện, tham gia góp ý sửa đổi Luật Cư trú năm 2020 theo hướng đổi mới phương thức quản lý cư trú để phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số và thực tiễn quản lý

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; Sở Ngoại vụ; Các Sở, ngành có liên quan.

- Kết quả, sản phẩm: Văn bản tham gia góp ý gửi Bộ Công an.

- Thời gian thực hiện: Theo đề nghị của Bộ Công an.

3. Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn giải quyết các vấn đề về hộ tịch, quốc tịch đối với các nhóm nhân khẩu đặc biệt trên địa bàn tỉnh

a) Triển khai văn bản hướng dẫn giải quyết vấn đề hộ tịch, quốc tịch đối với các nhóm nhân khẩu đặc biệt

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh; Sở Ngoại vụ; UBND cấp xã.

- Kết quả, sản phẩm: Văn bản triển khai thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Sau khi Bộ Tư pháp có văn bản hướng dẫn.

b) Tổ chức thực hiện các văn bản hướng dẫn

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Công an tỉnh; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Sở Ngoại vụ; Các Sở, ngành có liên quan.

- Kết quả, sản phẩm: Hồ sơ các trường hợp đủ điều kiện được giải quyết theo hướng dẫn và các trường hợp khó khăn, vướng mắc cần cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, xử lý.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2027 và các năm tiếp theo.

4. Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ và nâng cao năng lực thực hiện

Tổ chức tập huấn chuyên sâu về các quy định pháp luật, văn bản hướng dẫn giải quyết về hộ tịch, quốc tịch, cư trú, căn cước đối với nhóm nhân khẩu đặc biệt cho công chức làm công tác hộ tịch, Công an cấp xã và người làm công tác khác có liên quan. Hướng dẫn nghiệp vụ, giải đáp vướng mắc trực tiếp cho cấp xã trong quá trình triển khai.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Công an tỉnh; Sở Ngoại vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan có liên quan và UBND cấp xã.

- Kết quả, sản phẩm: Tài liệu tập huấn, các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ; tài liệu giải đáp, hướng dẫn nghiệp vụ.

- Thời gian thực hiện: Nhiệm vụ thường xuyên.

5. Giải quyết đăng ký cư trú và quản lý đối với trường hợp chưa đủ căn cứ xác lập số định danh cá nhân

a) Chỉ đạo Công an cấp xã phối hợp với cơ quan đăng ký hộ tịch, UBND cấp xã rà soát, xác minh thông tin về nhân thân, nơi ở hiện tại, quá trình cư trú, nơi sinh, quê quán, quan hệ gia đình, quá trình di chuyển, giấy tờ đã được cấp và các thông tin khác có liên quan đối với từng trường hợp.

Tham gia góp ý với Bộ Công an trong nghiên cứu phương án thiết lập mã quản lý tạm thời đối với trường hợp chưa đủ căn cứ xác lập số định danh cá nhân theo quy định, phục vụ quản lý nhà nước, phòng ngừa trùng lặp hồ sơ và hỗ trợ trao đổi, xác minh thông tin giữa các cơ quan có liên quan; bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; Sở Ngoại vụ và UBND cấp xã.

- Kết quả, sản phẩm: Hồ sơ, kết quả xác minh nhân thân, cư trú; phương án quản lý, sử dụng mã quản lý tạm thời khi có hướng dẫn.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong quý I năm 2027.

b) Đối với người di cư tự do, người không có nơi cư trú ổn định, người lang thang, cơ nhỡ và các trường hợp tương tự, tổ chức xác minh tại cộng đồng, kết hợp với chính quyền cơ sở và cơ quan bảo trợ xã hội để xác định nơi cư trú thực tế và phương án quản lý phù hợp.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; Sở Ngoại vụ; UBND cấp xã và các cơ quan có liên quan.

- Kết quả, sản phẩm: Hồ sơ, kết quả xác minh nhân thân, cư trú; phương án quản lý, sử dụng mã quản lý tạm thời khi có hướng dẫn.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 và các năm tiếp theo.

6. Cấp thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước

a) Chỉ đạo Công an cấp xã thu thập, cập nhật thông tin; tổ chức thu nhận, giải quyết hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận căn cước đối với người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống ổn định tại tỉnh khi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; cấp thẻ căn cước cho trường hợp đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức thu thập, cập nhật dữ liệu sinh trắc học đối với các trường hợp đủ điều kiện, đúng đối tượng, trình tự, thẩm quyền; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

c) Trường hợp đã đăng ký thường trú, được cấp Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân/thẻ căn cước hoặc giấy tờ dành cho công dân Việt Nam nhưng chưa đủ căn cứ xác định quốc tịch Việt Nam thì thực hiện khoanh vùng, đánh dấu trạng thái hồ sơ; trong thời gian chưa có kết luận, tạm dừng cấp mới giấy tờ chứng minh quốc tịch hoặc giấy tờ xuất nhập cảnh theo quy định và có phương án xử lý phù hợp đối với các giấy tờ đã cấp.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; Sở Ngoại vụ; UBND cấp xã.

- Kết quả/sản phẩm: Hồ sơ, thông tin nhân thân, căn cước, sinh trắc học được thu thập, cập nhật theo quy định; thẻ căn cước, Giấy chứng nhận căn cước được cấp cho các trường hợp đủ điều kiện; các trường hợp có thông tin về quốctịch chưa thống nhất được rà soát, xác minh, phân loại và xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

7. Tổ chức các tổ công tác liên ngành lưu động tại địa bàn trọng điểm

Thành lập và tổ chức hoạt động các tổ công tác liên ngành lưu động tại vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn có nhiều người di cư tự do từ nước ngoài vào Việt Nam *(ưu tiên địa bàn có số lượng lớn nhân khẩu đặc biệt và các trường hợp trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người không nơi nương tựa)* để hướng dẫn triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Công an tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành có liên quan; UBND cấp xã.

- Kết quả, sản phẩm: Các trường hợp được rà soát, hướng dẫn, xác minh, tiếp nhận và giải quyết; danh sách các trường hợp chưa giải quyết được, nguyên nhân và kiến nghị xử lý.

- Thời gian: Triển khai ngay khi kế hoạch được ban hành và thực hiện thường xuyên.

8. Triển khai thực hiện việc cập nhật, tích hợp và khai thác dữ liệu về các nhóm nhân khẩu đặc biệt

a) Phối hợp thực hiện đối chiếu, cập nhật dữ liệu hồ sơ điện tử đối với các trường hợp trên địa bàn tỉnh sau khi rà soát, phục vụ đưa vào kho dữ liệu riêng trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; bảo đảm thông tin được chuẩn hóa, cập nhật và có khả năng khai thác phục vụ quá trình giải quyết hồ sơ.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; Sở Ngoại vụ; Các Sở, ngành có liên quan; UBND cấp xã.

- Thời gian: Ngay sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Công an.

b) Cập nhật, hoàn thiện hồ sơ điện tử đối với các trường hợp phát sinh mới trong quá trình thực hiện Kế hoạch

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; Sở Ngoại vụ; Các Sở, ngành có liên quan; UBND cấp xã.

- Thời gian: Nhiệm vụ thường xuyên.

c) Tích hợp, cập nhật kết quả giải quyết hộ tịch, quốc tịch, cư trú, căn cước vào các cơ sở dữ liệu theo quy định; bảo đảm dữ liệu được quản lý thống nhất, chính xác, an toàn.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; Sở Ngoại vụ; Các Sở, ngành có liên quan; UBND cấp xã.

- Kết quả, sản phẩm: Hồ sơ điện tử được hoàn thiện, chuẩn hóa, cập nhật; kết quả giải quyết được cập nhật, kết nối, chia sẻ, đồng bộ giữa các cơ sở dữ liệu.

- Thời gian: Nhiệm vụ thường xuyên.

9. Triển khai thực hiện giải pháp phòng ngừa, hỗ trợ, bảo đảm an sinhxã hội và tiếp cận dịch vụ thiết yếu

a) Triển khai các biện pháp quản lý biên giới quốc gia, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng xuất cảnh, nhập cảnh và di cư trái phép qua biên giới trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh; Sở Ngoại vụ; UBND các xã biên giới.

- Kết quả, sản phẩm: Các biện pháp quản lý biên giới được triển khai; tình trạng di cư, xuất nhập cảnh trái phép trên địa bàn tỉnh được kiểm soát.

- Thời gian thực hiện: Năm 2027 và các năm tiếp theo.

b) Triển khai các biện pháp bảo đảm an sinh xã hội, y tế, giáo dục và các dịch vụ thiết yếu, bảo đảm khả năng tiếp cận theo quy định của pháp luật đối với các nhóm nhân khẩu đặc biệt

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Sở Nội vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành có liên quan và UBND cấp xã.

- Kết quả, sản phẩm: Giải pháp về an sinh xã hội, y tế, giáo dục được triển khai.

- Thời gian thực hiện: Năm 2027; các năm tiếp theo.

c) Làm đầu mối tham mưu, phối hợp với các cơ quan có liên quan đề nghị Bộ Ngoại giao trao đổi, đề nghị cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cung cấp thông tin pháp luật, hỗ trợ xác minh, cấp các giấy tờ cần thiết phục vụ giải quyết thủ tục hộ tịch, quốc tịch tại Việt Nam cho nhóm nhân khẩu đặc biệt theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam và trong việc đề nghị cơ quan có thẩm quyền nước ngoài phối hợp với phía Việt Nam nghiên cứu, thúc đẩy các giải pháp phù hợp đối với vấn đề về hộ tịch, quốc tịch của các nhóm nhân khẩu đặc biệt.

- Cơ quan chủ trì: Sở Ngoại vụ.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; Công an tỉnh; Các Sở, ngành có liên quan; UBND cấp xã.

- Kết quả, sản phẩm: Văn bản phối hợp, hướng dẫn đối với các trường hợp cụ thể phát sinh.

- Thời gian thực hiện: Năm 2027 và các năm tiếp theo.

10. Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và tổng kết việc thực hiện Kế hoạch

a) Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai các nhiệm vụ tại UBND cấp xã trong đó tập trung địa bàn có nhiều nhân khẩu đặc biệt và các trường hợp kéo dài, phức tạp; kịp thời xử lý khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền hoặc báo cáo đối với nội dung vượt thẩm quyền.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Công an tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan có liên quan; UBND cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Nhiệm vụ thường xuyên.

b) Định kỳ tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh; Sở Ngoại vụ; Các Sở, ngành có liên quan; UBND cấp xã.

- Kết quả, sản phẩm: Báo cáo tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; đề xuất giải pháp xử lý khó khăn, vướng mắc.

- Thời gian thực hiện: Công an tỉnh; Sở Ngoại vụ; Các Sở, ngành liên quan và UBND cấp xã gửi báo cáo về Sở Tư pháp trước ngày 20 tháng 10 hằng năm; Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo gửi Bộ Tư pháp, đồng gửi UBND tỉnh trước ngày 31 tháng 10 hằng năm (bắt đầu từ năm 2027).

c) Báo cáo phục vụ tổng kết 05 năm thực hiện Kế hoạch.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành; cơ quan được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ tại kế hoạch và UBND cấp xã.

- Kết quả, sản phẩm: Báo cáo tổng kết gửi Bộ Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Tháng 11 năm 2031.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện

a) Giám đốc Sở, ngành thuộc tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND cấp xã trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao chủ động tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm.

b) Sở Tư pháp là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp chung tình hình thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ và các cơ quan có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ về hộ tịch, quốc tịch đối với nhóm nhân khẩu đặc biệt; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp xử lý; báo cáo Bộ Tư pháp, UBND tỉnh theo quy định.

c) Công an tỉnh chủ trì tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý dân cư, cư trú, căn cước, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước trên địa bàn tỉnh; tổ chức rà soát, chuẩn hóa hồ sơ, xác minh thông tin nhân thân, quản lý cư trú, thu thập dữ liệu sinh trắc học và cấp thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước theo quy định.

d) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia trên địa bàn tỉnh; phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý tình trạng xuất cảnh, nhập cảnh, di cư trái phép qua biên giới theo thẩm quyền.

đ) Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trao đổi với cơ quan có thẩm quyền nước ngoài hỗ trợ xác minh, cung cấp thông tin để phục vụ giải quyết các vấn đề về hộ tịch, quốc tịch đối với nhóm nhân khẩu đặc biệt. Tham mưu UBND tỉnh xác định hình thức, kênh và đối tác phù hợp để trao đổi, xác minh với cơ quan có thẩm quyền nước ngoài theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý hoạt động đối ngoại; phối hợp Bộ Ngoại giao, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan liên quan trong trường hợp cần thực hiện thông qua kênh đối ngoại chính

thức. Rà soát các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, cơ chế hợp tác có liên quan đến xác minh nhân thân, quốc tịch, hộ tịch, di cư và giấy tờ dân sự để tham mưu áp dụng trong quá trình giải quyết đối với nhóm nhân khẩu đặc biệt.

e) Sở Y tế chỉ đạo giải quyết các vấn đề liên quan đến y tế, bảo hiểm y tế, an sinh xã hội và các quyền, lợi ích thiết yếu khác của nhóm nhân khẩu đặc biệt; chỉ đạo các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý, các cơ sở y tế phối hợp cung cấp thông tin, hỗ trợ xác định độ tuổi, xét nghiệm ADN hoặc các thủ tục kiểm tra y tế khác khi có văn bản đề nghị của cơ quan chức năng nhằm phục vụ công tác xác minh thông tin hộ tịch, quốc tịch, cư trú đối với nhóm nhân khẩu đặc biệt.

g) Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ giải quyết các vấn đề liên quan đến giáo dục, bảo hiểm, an sinh xã hội và các quyền, lợi ích thiết yếu khác của nhóm nhân khẩu đặc biệt theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

h) Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

i) UBND cấp xã trực tiếp rà soát, xác minh, hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ của các nhóm nhân khẩu đặc biệt trên địa bàn. Căn cứ tình hình thực tế, chủ động thành lập tổ công tác liên ngành lưu động tại địa bàn có nhiều nhân khẩu đặc biệt; báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Tư pháp, Công an tỉnh theo chế độ báo cáo của Kế hoạch.

2. Chế độ thông tin, báo cáo

a) Các Sở, ngành được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch và UBND cấp xã định kỳ báo cáo kết quả thực hiện, gửi Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và gửi Bộ Tư pháp đảm bảo theo thời hạn tại mục 10 phần II Kế hoạch này.

b) Quá trình triển khai, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề đột xuất, phức tạp vượt thẩm quyền giải quyết, các Sở, ngành, UBND cấp xã kịp thời có văn bản gửi cơ quan chủ trì nhiệm vụ theo lĩnh vực để hướng dẫn, xử lý, đồng thời gửi Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp. Đối với vấn đề vượt thẩm quyền, Sở Tư pháp phối hợp cơ quan có liên quan tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo, đề nghị Bộ Tư pháp, Bộ Công an và các Bộ, ngành liên quan xem xét, hướng dẫn.

c) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ và các Sở, ngành có liên quan định kỳ tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh. Trường hợp cần điều chỉnh nhiệm vụ, tiến độ hoặc giải pháp thực hiện, Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các Sở, ngành, UBND cấp xã lập dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước của

cơ quan, đơn vị, địa phương và bố trí trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

b) Các Sở, ngành, UBND cấp xã chủ động bố trí kinh phí, nhân lực và các điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ được giao.

c) Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan. Đối với các nhiệm vụ có sử dụng vốn đầu tư công, việc quản lý và sử dụng thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

Trên đây là Kế hoạch Tổng thể giải quyết các vấn đề về hộ tịch, quốc tịch, đăng ký cư trú, cấp thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước cho các nhóm nhân khẩu đặc biệt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

***Nơi nhận*:**
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (BCH BĐBP tỉnh);
- UBND xã, phường;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Anh Tuấn